TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 19/9/2023
"*V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Bình;
2. Ông Trịnh Văn Nguyên.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc*"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Siu HMai (tên gọi khác là Rơ Châm H), sinh năm 1986
Địa chỉ: Làng B, thị trấn Y, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt
-*Bị đơn*: Anh A K, sinh năm 1980
Địa chỉ: Làng B, thị trấn Y, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2023, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Siu H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 và anh A K tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I (nay là thị trấn I), huyện C, tỉnh Gia Lai. Từ khi về chung sống chị với anh A K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi vã nhiều lần. Nguyên nhân là do anh A K thường xuyên uống rượu, say xỉn, không chăm lo cho gia đình, mỗi lần chị khuyên nhủ anh A K đều đánh đập, dùng dao hăm dọa chém chị nhiều lần khiến tâm lý chị sợ hãi. Vì con cái nên chị đã cố gắng nhẫn nhịn, tuy nhiên anh A ĸ vẫn không thay đổi. Năm 2022 chị đã được già làng giải quyết cho ly hôn theo phong tục của người Jrai, từ đó chị đã sống ly thân với anh ĸ cho đến nay, không còn quan hệ tình

cảm, kinh tế gì với nhau nữa. Nay chị H1 xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh A K.

Về con chung: Chị H1 và anh A K có 03 con chung là A Siu D, sinh ngày 04/04/2007, A Siu J, sinh ngày 04/3/2010 và A Siu D1, sinh ngày 07/7/2016. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị HMai không yêu cầu anh A K phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị HMai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị HMai không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là anh A K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh A K không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của anh A K đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Siu HMai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh A K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Siu HMai và anh A K tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2004, đến ngày 21/7/2006 chị H1 và anh K mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I (nay là thị trấn I), huyện C, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn giữa chị H1 và anh K là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Trong quá trình chung sống, chị H1 cho rằng chị với anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh K thường xuyên đi uống rượu, không chăm lo cho gia đình, mỗi lần chị khuyên nhủ anh K đều đánh đập, dùng dao hăm dọa chém chị nhiều lần, vì con cái nên chị đã cố gắng nhẫn nhịn, tuy nhiên anh K vẫn không thay đổi. Năm 2022 chị

đã được già làng giải quyết cho ly hôn theo phong tục của người Jrai, từ đó chị đã sống ly thân với anh K cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm, kinh tế gì với nhau nữa. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh K không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy anh K đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với chị H1 và chính quyền địa phương cũng xác nhận chị H1 và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh K thường xuyên đi uống rượu, không chịu đi làm, về đánh vợ, chị H1 và anh K sống ly thân nhau hơn 01 năm nay. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H1 và anh K đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H1 là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh.

- Về con chung: Chị H1 và anh K có 03 con chung là A Siu D, sinh ngày 04/04/2007, A Siu J, sinh ngày 04/3/2010 và A Siu D1, sinh ngày 07/7/2016. Ly hôn chị HMai có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các cháu A Siu D, A Siu J và A Siu D1 trình bày: Nếu bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét yêu cầu của chị H1 và nguyện vọng của 03 cháu thấy rằng: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị H1 là người nuôi trực tiếp cả 03 con chung, chị H1 vẫn đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của các con. Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị HMai không yêu cầu anh A K phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị HMai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị HMai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Siu H1 (tên gọi khác là Rơ Châm H) được ly hôn với anh A K.

- Về con chung: Giao các cháu A Siu D, sinh ngày 04/04/2007, A Siu J, sinh ngày 04/3/2010 và A Siu D1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho

đến khi các con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Siu H1 phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* chị H1 đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007445 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
-UBND TT Ia Ly;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.